

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hồ Đức Quang

*Thư ký phiên họp:* Bà Ngô Khánh Chi

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 20/2020/QĐ-TA ngày 15/6/2020, thông báo mở lại phiên họp số 17/TB-TA ngày 27/8/2020 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị Hà Thị Á, sinh năm 1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại: Nishioshi Kariyadocho Kawahara 24-1 Pikokuy 202, tỉnh Aichi - Nhật Bản)

2. Anh Trần Quang K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khối phố H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K đều có văn bản ủy quyền cho ông Hà Xuân Q. Trú tại: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Thực hiện giao nhận các chứng cứ, tài liệu với Toà án.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K, bản tự khai của chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K đăng ký kết hôn tại Sở hành chính thành phố Nishio, tỉnh Aichi, Nhật Bản, số 5766, cấp ngày

04/10/2017 và được đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản trích lục ghi chú kết hôn số 970/Q18-2017/TLGCKH ngày 20/11/2017 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Á, anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống của hai vợ chồng không giống nhau. Mặc dù đã rất cố gắng hàn gắn, gia đình hai bên khuyên nhủ những vợ chồng vẫn không thể tìm thấy tiếng nói chung và nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài tình trạng này. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, giữa chị Á và anh K không còn tình cảm yêu thương với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong muốn được công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình sống chung chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K đều có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Hà Xuân Q, sinh năm 1993; CMND số 184081939; trú tại: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Hà Thị Á hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 11404/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị Hà Thị Á đã xuất, nhập cảnh 09 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 29/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K đều có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Hà Xuân Q, sinh năm

1993; CMND số 184081939; trú tại: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Sở hành chính thành phố Nishio, tỉnh Aichi, Nhật Bản, số 5766, cấp ngày 04/10/2017 và được đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản trích lục ghi chú kết hôn số 970/Q18-2017/TLGCKH ngày 20/11/2017. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống của hai vợ chồng không giống nhau. Nay, các đương sự đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K không đạt được mục đích đó.

*Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).*

Như vậy, chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K.

2. Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hà Thị Á và anh Trần Quang K không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hà Thị Á (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0001797 ngày 24/02/2020 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

#### **Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Hồ Đức Quang**